HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33 /NQ-HĐND	*Sa Thầy, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY KHÓA XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 21/2022/NQ/HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, mức vốn đầu tư

phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 về ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 -2025; Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 về quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc giao chi tiết dự toán kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về dự thảo Nghị quyết phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy, cụ thể:

- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương 13.872 triệu đồng, trong đó: Phân bổ chi tiết kỳ này 5.984 triệu đồng; chưa phân bổ chi tiết kỳ này 7.888 triệu đồng, chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển 27.973 triệu đồng, chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện khẩn trương hoàn thành thủ tục phê duyệt đầu tư các dự án; đồng thời trên cơ sở các quy định về định mức, hướng dẫn của các sở ngành, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp *(còn lại chưa phân bổ chi tiết)* nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 cho các dự án đảm bảo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá XI, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 06 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT, HTTD.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY T. KON TUM

Y Sâm

THẦY T. KON TUM

Phụ lục I

PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ					**13.872,0**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**					**885,0**	
I.1	***Nội dung số 4: Hỗ trợ chuyển đổi nghề***					***640,0***	
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	Hỗ trợ cho 07 hộ	2022	70,0	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Hỗ trợ cho 17 hộ	2022	170,0	
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Hỗ trợ cho 13 hộ	2022	130,0	
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Hỗ trợ cho 06 hộ	2022	60,0	
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng	Hỗ trợ cho 01 hộ	2022	10,0	
6	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	Hỗ trợ cho 06 hộ	2022	60,0	
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ cho 06 hộ	2022	60,0	
8	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy	Hỗ trợ cho 07 hộ	2022	70,0	
9	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ cho 01 hộ	2022	10,0	
I.2	***Nội dung số 6: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán***					***245,0***	
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình	Hỗ trợ cho 04 hộ	2022	11,0	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong	Hỗ trợ cho 19 hộ	2022	57,0	
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly	Hỗ trợ cho 13 hộ	2022	39,0	
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr	Hỗ trợ cho 05 hộ	2022	15,0	
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng	Hỗ trợ cho 06 hộ	2022	18,0	
6	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi	Hỗ trợ cho 08 hộ	2022	24,0	
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai	Hỗ trợ cho 18 hộ	2022	54,0	
8	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy	Hỗ trợ cho 08 hộ	2022	24,0	
9	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa	Hỗ trợ cho 01 hộ	2022	3,0	
II	**Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**					**9.868,0**	
II.1	***Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân***	*PNN&PTNT*	*Huyện Sa Thầy*			***7.888,0***	*(*)*
II.2	***Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***					***1.980,0***	
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình			260,0	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong			260,0	
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly			256,0	
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr			250,3	

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng			251,3	
6	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi			269,4	
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai			268,0	
8	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy			124,0	
9	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa			41,0	
III	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1): Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư**					798,0	
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2022	102,0	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022	101,6	
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2022	100,6	
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022	99,0	
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2022	99,0	
6	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022	110,0	
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022	110,0	
8	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022	57,0	
9	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2022	18,8	
IV	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**					**1.600,0**	
IV.1	***Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS***					***310,0***	
2	Tổ chức dạy xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS	PGD	Huyện Sa Thầy		2022	310,0	
IV.2	***Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***					***165,0***	
1	Đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học	PNV	Huyện Sa Thầy		2022	165,0	
IV.3	***Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.***					***1.000,0***	
1	Tổ chức dạy nghề cho lao động vùng ĐB DTTS	PLĐTBXH	Huyện Sa Thầy		2022	1.000,0	Thực hiện đặt hàng theo NĐ 32/2019/NĐ-CP
IV.4	***Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.***					***125,0***	
1	Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng	PDT	Huyện Sa Thầy		2022	125,0	
V	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao (xây dựng mới, cải tạo nhà văn hóa, khu thể thao)**					**79,0**	
1	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi	PVHTT		Hỗ trợ hoạt động 01 Đội văn nghệ	2022	79,0	
VI	**Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**					**338,0**	
VI.1	***Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (cấp huyện)***	***HLHPN***	***Huyện Sa Thầy***		***2022***	***202,8***	
VI.2	***Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (cấp xã)***					***135,2***	

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2022	17,0	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022	17,0	
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2022	17,0	
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022	17,0	
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2022	17,0	
6	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022	18,6	
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022	18,6	
8	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022	10,0	
9	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2022	3,0	
VII	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**					**92,0**	
	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					***92,0***	
1	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (cấp huyện)	PDT			2022	9,2	
2	Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (cấp xã)					82,8	
-	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2022	9,6	
-	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022	9,6	
-	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2022	9,6	
-	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022	9,6	
-	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2022	9,6	
-	Xã Rờ Kơi (bao gồm mô hình)	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022	15,9	
-	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022	9,6	
-	TT Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022	3,2	
-	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2022	3,2	
-	Xã Sa Sơn	UBND xã Sa Sơn	Xã Sa Sơn		2022	3,2	
VIII	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**					**212,0**	
VIII.1	***Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình***					***137,0***	
a)	*Nội dung số 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín*	*PDT*	*Huyện Sa Thầy*			*74,0*	
b)	*Nội dung số 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số*	*PDT*	*Huyện Sa Thầy*			*63,0*	
VIII.2	***Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***					***27,0***	

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
3	Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	PVHTT	Huyện Sa Thầy	Xây dựng xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2022	27,0	
VIII.3	***Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.***					***48,00***	
a)	***Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết tổng thể Chương trình (Cấp huyện); tổ chức phản biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình***					***25,0***	
1	Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá; sơ kết, tổng kết tổng thể Chương trình	Phòng DT	Huyện Sa Thầy		2022	18,0	
2	Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách, dự án, tiểu dự án của Chương trình	UBMTTQ và các đoàn thể	Huyện Sa Thầy		2022	7,0	
a)	***Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá dự án thành phần được giao chủ trì (Cấp xã); tổ chức giám sát đầu tư cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng tại cơ sở***					***23,0***	
1	Xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	Xã Sa Bình		2022	3,0	
2	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022	3,0	
3	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2022	3,0	
4	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022	3,0	
5	Xã Ya Tăng	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2022	3,0	
6	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022	3,0	
7	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022	3,0	
8	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2022	1,0	
9	TT Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022	1,0	

Ghi chú: (*) Chưa phân bổ chi tiết kỳ này 7.888 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân phân bổ chi tiết sau khi được cấp thẩm quyền ban hành định mức và hướng dẫn chi tiết.

Phụ lục II

DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (*)	Thời gian KC-HT	Dự toán vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ					**27.973,0**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**					**3.740,0**	
I.1	***Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở***					***120,0***	
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022		
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Hơ Moong		2022		
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
I.2	***Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở***					***360,0***	
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022		
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2022		
3	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022		
4	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022		
5	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
6	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022		
I.3	***Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất***					***382,5***	
1	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022		
2	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022		
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
4	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022		
5	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2022		
I.4	***Nội dung số 5: Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung***					***2.877,5***	
1	Xây dựng giếng khoan, hệ thống cấp nước và hạng mục phụ trợ làng Tang, làng Grập, xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**					**5.781,0**	
1	Dự án ổn định dân cư thôn Đăk Wớt, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	BQLĐTXD	Xã Hơ Moong				
III	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1)**					**17.143,0**	
(1)	**Ban quản lý ĐTXD huyện**					**3.250,4**	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Sa Bình đi xã Ya Ly	BQLĐTXD	Huyện Sa Thầy		2022-2025		
(2)	**Xã Mô Rai**					**1.949,0**	
1	Đường nội thôn Ia Xoăn: Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Thắng đến nhà bà Trần Thị Định	UBND xã Mô Rai	Thôn Ia Xoăn, xã Mô Rai		2022		

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (*)	Thời gian KC-HT	Dự toán vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
2	Đường nội thôn Ia Ho: Đoạn từ ngã 3 đường liên thôn đến cầu treo thôn Ia Ho	UBND xã Mô Rai	Thôn Ia Ho, xã Mô Rai		2022		
3	Đường đi khu sản xuất làng Tang: Đoạn từ Km00+980 đến cầu treo làng Tang	BQLĐTXD	Làng Tang, xã Mô Rai		2022		
(3)	**Xã Rờ Kơi**					**1.953,6**	
1	Đường nội thôn Rờ Kơi (Các đoạn: Từ nhà A Biên đến nhà A Oái, từ nhà A Hiền đến nhà A Bluôn, từ nhà ông A Chinh đến nhà bà Y Rắc)	UBND xã Rờ Kơi	Thôn Rờ Kơi, xã Rờ Kơi		2022		
2	Đường nội thôn Đăk Đe (Đoạn từ nhà ông A Uyên đến nhà ông Gíp)	UBND xã Rờ Kơi	Thôn Đăk Đe, xã Rờ Kơi		2022		
3	Đường đi khu sản xuất thôn Kram (Đoạn từ đường bê tông (rẫy ông Lâm) đến suối Đăk B lôm 1)	BQLĐTXD	Thôn Kram, xã Rờ Kơi		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 1.428,6 triệu đồng; năm 2023 là 383,9 triệu đồng
4	Đường nội thôn Rờ Kơi đoạn từ nhà A Thung đến nhà A Ghinh, từ nhà A Kíp đến nhà A Chen	UBND xã Rờ Kơi	Thôn Rờ Kơi, xã Rờ Kơi		2022		
(4)	**Xã Sa Bình**					**1.813,0**	
1	Đường đi khu sản xuất suối cam thôn Khúc Na đi xã Ya Ly	BQLĐTXD	Thôn Khúc Na, xã Sa Bình		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 813 triệu đồng; năm 2023 là 937 triệu đồng
2	Đường đi khu sản xuất suối Vê thôn Lung Leng - khu sản xuất thôn Khúc Na	BQLĐTXD	Thôn Lung Leng, xã Sa Bình		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 1.000 triệu đồng; năm 2023 là 2.693 triệu đồng
(5)	**Xã Ya Ly**					**1.797,0**	
1	Đường đi khu sản xuất (Đoạn từ nhà ông A Chớ vào khu sản xuất)	BQLĐTXD	Làng Chờ, xã Ya Ly		2022-2023		
2	Xây dựng Trường Mầm Non Chim non (điểm Trường làng Tum). (hạng mục nhà học 02 phòng và hạng mục phụ trợ)	BQLĐTXD	Làng Tum, xã Ya Ly		2022-2023		
(6)	**Xã Ya Xiêr**					**1.774,0**	
1	Đường đi khu sản xuất (Đoạn nối tiếp từ nhà ông A Mương đến nhà ông A Ly) làng Lung	BQLĐTXD	Làng Lung, xã Ya Xiêr		2022		
2	Nâng cấp đường nội thôn 1 và cống đoạn từ ngã ba thôn Thanh Xuân đi xuống hết khu dân cư thôn 1.	UBND xã Ya Xiêr	Thôn 1, xã Ya Xiêr		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 360 triệu đồng; năm 2023 là 600 triệu đồng
3	Đường đi khu sản xuất (đoạn từ Tỉnh lộ 675A đến khu sản xuất)	BQLĐTXD	Làng Trang, xã Ya Xiêr		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 564 triệu đồng; năm 2023 là 441 triệu đồng
(7)	**Xã Ya Tăng**					**1.778,0**	
1	Đường nội thôn làng Điệp Lôk (Đoạn từ nhà A HDĩ đi lòng hồ thủy điện)	UBND xã Ya Tăng	Làng Điệp Lôk, xã Ya Tăng		2022		
2	Đường nội thôn làng Trấp (Đoạn từ nhà A Lếu đi lòng hồ thủy điện).	UBND xã Ya Tăng	Làng Trấp, xã Ya Tăng		2022		
3	Đường đi khu sản xuất Tiểu khu 629 (đoạn nối tiếp: Từ rẫy A Tam đến rẫy bà Rơ Châm Hồng).	BQLĐTXD	Làng Lút, xã Ya Tăng		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 1.278 triệu đồng; năm 2023 là 427 triệu đồng
(8)	**Xã Hơ Moong**					**1.813,0**	
1	Trường THCS Phan Đình Phùng. (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ)	BQLĐTXD	Thôn Đăk Wớt, xã Hơ Moong		2022-2024		NSTW bố trí năm 2022 là 1.813 triệu đồng; năm 2023 là 2.187 triệu đồng
(9)	**Thị trấn Sa Thầy**					**762,0**	
1	Đường nội làng Kleng (Các đoạn: Từ nhà A Phứu đến tỉnh lộ 675; từ nhà A Yêl đến tỉnh lộ 675; từ đường A Giỏ đến đường Urê)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Kleng, thị trấn Sa Thầy		2022		
2	Đường nội làng Kđừ (Các đoạn: Từ nhà A Thức đến kênh thủy lợi, từ nhà A Tonh đến kênh thủy lợi; từ nhà A Treng đến giọt nước)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Kđừ, thị trấn Sa Thầy		2022		
3	Đường nội làng Chốt (Các đoạn: Từ nhà A Kếch đến nhà A Se; từ nhà A Heoh đến nghĩa địa; từ nhà A Hát đến đường bê tông)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Chốt, thị trấn Sa Thầy		2022		
4	Đường nội làng Chốt (Đoạn từ nhà A Bên đến nhà A Trung)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Chốt, thị trấn Sa Thầy		2022		

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (*)	Thời gian KC-HT	Dự toán vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
(10)	**Xã Sa Nghĩa**					**253,0**	
1	Đường nội thôn (từ nhà ông Đáp đến nhà ông Dài)	UBND xã Sa Nghĩa	Thôn Đăk Tân, xã Sa Nghĩa		2022		
IV	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**					**544,0**	
IV.1	***Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS***						
1	Trường TH-THCS xã Ya Ly (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	BQLDTXD	Xã Ya Ly		2022-2024		
V	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao (xây dựng mới, cải tạo nhà văn hóa, khu thể thao)**					**321,0**	
1	Sữa chữa thiết chế nhà Văn hóa thôn Đăk Wơt Yốp	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022		
2	Sữa chữa thiết chế nhà Văn hóa làng Điệp Lok	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2022		
VI	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**					**444,0**	
VI.1	***Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***					***444,0***	
1	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	PVHTT	Xã Hơ Moong		2022		
2	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	PVHTT	Xã Mô Rai		2022		

Ghi chú: Tổng mức đầu tư, quy mô của dự án/ công trình được xác định cụ thể khi có Văn bản quy định định mức, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi dự án/ công trình hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định.

Phụ lục II

DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SA THẦY

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (*)	Thời gian KC-HT	Dự toán vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
	TỔNG SỐ					**27.973,0**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**					**3.740,0**	
I.1	***Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở***					***120,0***	
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022		
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Hơ Moong		2022		
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
I.2	***Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở***					***360,0***	
1	Xã Hơ Moong	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022		
2	Xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	Xã Ya Ly		2022		
3	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022		
4	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022		
5	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
6	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022		
I.3	***Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất***					***382,5***	
1	Xã Ya Xiêr	UBND xã Ya Xiêr	Xã Ya Xiêr		2022		
2	Xã Rờ Kơi	UBND xã Rờ Kơi	Xã Rờ Kơi		2022		
3	Xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
4	Thị trấn Sa Thầy	UBND thị trấn Sa Thầy	TT Sa Thầy		2022		
5	Xã Sa Nghĩa	UBND xã Sa Nghĩa	Xã Sa Nghĩa		2022		
I.4	***Nội dung số 5: Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung***					***2.877,5***	
1	Xây dựng giếng khoan, hệ thống cấp nước và hạng mục phụ trợ làng Tang, làng Grập, xã Mô Rai	UBND xã Mô Rai	Xã Mô Rai		2022		
II	**Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**					**5.781,0**	
1	Dự án ổn định dân cư thôn Đăk Wớt, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	BQLĐTXD	Xã Hơ Moong				
III	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1)**					**17.143,0**	
(1)	**Ban quản lý ĐTXD huyện**					**3.250,4**	
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên xã Sa Bình đi xã Ya Ly	BQLĐTXD	Huyện Sa Thầy		2022-2025		
(2)	**Xã Mô Rai**					**1.949,0**	
1	Đường nội thôn Ia Xoăn: Đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Thắng đến nhà bà Trần Thị Định	UBND xã Mô Rai	Thôn Ia Xoăn, xã Mô Rai		2022		

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (*)	Thời gian KC-HT	Dự toán vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
2	Đường nội thôn Ia Ho: Đoạn từ ngã 3 đường liên thôn đến cầu treo thôn Ia Ho	UBND xã Mô Rai	Thôn Ia Ho, xã Mô Rai		2022		
3	Đường đi khu sản xuất làng Tang: Đoạn từ Km00+980 đến cầu treo làng Tang	BQLĐTXD	Làng Tang, xã Mô Rai		2022		
(3)	**Xã Rờ Kơi**					**1.953,6**	
1	Đường nội thôn Rờ Kơi (Các đoạn: Từ nhà A Biên đến nhà A Oài, từ nhà A Hiền đến nhà A Bluôn, từ nhà ông A Chinh đến nhà bà Y Rác)	UBND xã Rờ Kơi	Thôn Rờ Kơi, xã Rờ Kơi		2022		
2	Đường nội thôn Đăk Đe (Đoạn từ nhà ông A Uyên đến nhà ông Gíp)	UBND xã Rờ Kơi	Thôn Đăk Đe, xã Rờ Kơi		2022		
3	Đường đi khu sản xuất thôn Kram (Đoạn từ đường bê tông (rẫy ông Lâm) đến suối Đăk B lôm 1)	BQLĐTXD	Thôn Kram, xã Rờ Kơi		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 1.428,6 triệu đồng; năm 2023 là 383,9 triệu đồng
4	Đường nội thôn Rờ Kơi đoạn từ nhà A Thang đến nhà A Chinh, từ nhà A Kíp đến nhà A Chen	UBND xã Rờ Kơi	Thôn Rờ Kơi, xã Rờ Kơi		2022		
(4)	**Xã Sa Bình**					**1.813,0**	
1	Đường đi khu sản xuất suối cam thôn Khúc Na đi xã YaLy	BQLĐTXD	Thôn Khúc Na, xã Sa Bình		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 813 triệu đồng; năm 2023 là 937 triệu đồng
2	Đường đi khu sản xuất suối Vê thôn Lung Leng - khu sản xuất thôn Khúc Na	BQLĐTXD	Thôn Lung Leng, xã Sa Bình		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 1.000 triệu đồng; năm 2023 là 2.693 triệu đồng
(5)	**Xã Ya Ly**					**1.797,0**	
1	Đường đi khu sản xuất (Đoạn từ nhà ông A Chờ vào khu sản xuất)	BQLĐTXD	Làng Chờ, xã Ya Ly		2022-2023		
2	Xây dựng Trường Mầm Non Chim non (điểm Trường làng Tum). (hạng mục nhà học 02 phòng và hạng mục phụ trợ)	BQLĐTXD	Làng Tum, xã Ya Ly		2022-2023		
(6)	**Xã Ya Xiêr**					**1.774,0**	
1	Đường đi khu sản xuất (Đoạn nối tiếp từ nhà ông A Mương đến nhà ông A Ly) làng Lung	BQLĐTXD	Làng Lung, xã Ya Xiêr		2022		
2	Nâng cấp đường nội thôn 1 và cống đoạn từ ngã ba thôn Thanh Xuân đi xuống hết khu dân cư thôn 1.	UBND xã Ya Xiêr	Thôn 1, xã Ya Xiêr		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 360 triệu đồng; năm 2023 là 600 triệu đồng
3	Đường đi khu sản xuất (đoạn từ Tỉnh lộ 675A đến khu sản xuất)	BQLĐTXD	Làng Trang, xã Ya Xiêr		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 664 triệu đồng; năm 2023 là 441 triệu đồng
(7)	**Xã Ya Tăng**					**1.778,0**	
1	Đường nội thôn làng Điệp Lôk (Đoạn từ nhà A HDT đi lòng hồ thủy điện)	UBND xã Ya Tăng	Làng Điệp Lôk, xã Ya Tăng		2022		
2	Đường nội thôn làng Trấp (Đoạn từ nhà A Lếu đi lòng hồ thủy điện)	UBND xã Ya Tăng	Làng Trấp, xã Ya Tăng		2022		
3	Đường đi khu sản xuất Tiểu khu 629 (đoạn nối tiếp: Từ rẫy A Tam đến rẫy bà Rơ Châm Hồng).	BQLĐTXD	Làng Lút, xã Ya Tăng		2022-2023		NSTW bố trí năm 2022 là 1.278 triệu đồng; năm 2023 là 427 triệu đồng
(8)	**Xã Hơ Moong**					**1.813,0**	
1	Trường THCS Phan Đình Phùng. (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ)	BQLĐTXD	Thôn Đăk Wớt, xã Hơ Moong		2022-2024		NSTW bố trí năm 2022 là 1.813 triệu đồng; năm 2023 là 2.187 triệu đồng
(9)	**Thị trấn Sa Thầy**					**762,0**	
1	Đường nội làng Kleng (Các đoạn: Từ nhà A Phửu đến tỉnh lộ 675; từ nhà A Yêl đến tỉnh lộ 675; từ đường A Giỏ đến đường Urê)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Kleng, thị trấn Sa Thầy		2022		
2	Đường nội làng Kđừ (Các đoạn: Từ nhà A Thức đến kênh thủy lợi; từ nhà A Tonh đến kênh thủy lợi; từ nhà A Treng đến giọt nước)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Kđừ, thị trấn Sa Thầy		2022		
3	Đường nội làng Chốt (Các đoạn: Từ nhà A Kếch đến nhà A Se; từ nhà A Heoh đến nghĩa địa; từ nhà A Hát đến đường bê tông)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Chốt, thị trấn Sa Thầy		2022		
4	Đường nội làng Chốt (Đoạn từ nhà A Bên đến nhà A Trung)	UBND thị trấn Sa Thầy	Làng Chốt, thị trấn Sa Thầy		2022		

TT	Đơn vị/ danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư (*)	Thời gian KC-HT	Dự toán vốn ĐTPT ngân sách Trung ương năm 2022	Ghi chú
(10)	**Xã Sa Nghĩa**					**253,0**	
1	Đường nội thôn (từ nhà ông Đáp đến nhà ông Dài)	UBND xã Sa Nghĩa	Thôn Đăk Tân, xã Sa Nghĩa		2022		
IV	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**					**544,0**	
IV.1	***Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng ĐBDTTS***						
1	Trường TH-THCS xã Ya Ly (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ	BQLDTXD	Xã Ya Ly		2022-2024		
V	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao (xây dựng mới, cải tạo nhà văn hóa, khu thể thao)**					**321,0**	
1	Sửa chữa thiết chế nhà Văn hóa thôn Đăk Wơt Yốp	UBND xã Hơ Moong	Xã Hơ Moong		2022		
2	Sửa chữa thiết chế nhà Văn hóa làng Điệp Lok	UBND xã Ya Tăng	Xã Ya Tăng		2022		
VI	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**					**444,0**	
VI.1	***Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***					***444,0***	
1	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	PVHTT	Xã Hơ Moong		2022		
2	Hỗ trợ thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự	PVHTT	Xã Mô Rai		2022		

Ghi chú:Tổng mức đầu tư, quy mô của dự án/ công trình được xác định cụ thể khi có Văn bản quy định định mức, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết sau khi dự án/ công trình hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định.